TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/HSST
Ngày: 26/10/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hoà;
Bà Đỗ Thị Ngoãn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2023/ HSST ngày 12 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2023/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thái N (Tên gọi khác: không), sinh năm 1967, tại tỉnh Nam Định.

Căn cước công dân số: 075067002002 cấp ngày 28/3/2023.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C (đã chết) và bà Dương Thị N (đã chết); có vợ là Phạm Thị T (đã chết) và 3 người con đã trưởng thành; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày xx/x/2017, Vũ Thái N bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong Bản án nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày xx/x/2013, Vũ Thái N bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về Tội trôm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2023 cho đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/5/2023, Vũ Thái N đến nhà nghỉ H thuộc thôn 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, thuê phòng số 08 để ở. Đến ngày 23/5/2023, N đi xe khách đến khu vực km 17 QL14 thuộc huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, gặp một người thanh niên tên Tý (không rõ nhân thân, lý lịch và chỗ ở) mua 01 gói ma túy đá với số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đem về phòng số 8, nhà nghỉ

Hrồi đổ vào ống thủy tinh hình phễu để đốt lên sử dụng, số ma túy còn lại bám dính trong ống N cất vào trong túi nylon màu đỏ để ở trong phòng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/05/2023, Công an huyện Bù Đăng đến nhà nghỉ H kiểm tra, phát hiện tại phòng số 08 của Vũ Thái Năm thuê có một túi nylon màu đỏ bên trong có một lọ thủy tinh có chữ THIÊN MÃ NAM bên trong có chứa 18 viên nhộng nang có chứa chất bột và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gắn một ống thủy tinh hình phễu bám dính chất nghi là ma túy. Vũ Thái N khai nhận: 18 viên nhộng nang có chứa chất bột là thực phẩm chức năng của N mua trên mạng còn chất bám dính bên trong ống thủy tinh hình phễu là ma túy đá của N chưa sử dụng hết nên Công an huyện Bù Đăng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người và niêm phong tang vật.

Tại kết luận giám định số: 579/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, xác định: Chất màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0133 gam. M hay M1 là đúng vì tang vật phải chính xác.

Chất bột xám (ký hiệu là M2) bên trong 18 viên nhộng màu trắng được niêm phong gửi đi giám định không tìm thấy chất ma túy quy định trong Nghị định số 57/2002/NĐ-CP có khối lượng là 8,2547 gam.

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 nắp chai màu trắng được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút màu vàng, một lỗ gắn ống thủy tinh hình phễu bám dính chất màu nâu đã được giám định là ma túy, loại Methamphetamine; 01 lọ thủy tinh bên trong có chứa 18 viên nhộng có chứa chất bột, đã được giám định đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ quá trình truy tố, xét xử.

+ 01 điện thoại di động OPPO và 2.705.000 đồng, quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Vũ Thái N, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định trả lại tài sản nêu trên cho Vũ Thái N theo quy định.

Tại Cáo trạng số 131/CT –VKS.BĐ ngày 10/10/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Vũ Thái N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thái N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Thái N từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng.

Bị cáo Vũ Thái N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo N hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 25/5/2023, công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đức Liễu tiến hành kiểm tra bắt quả tang tại phòng số 08, nhà nhỉ H thuộc thôn 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng do Thái Vũ N thuê để ở, có 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gắn một ống thủy tinh hình phễu bám dính chất ma túy nên Công an huyện Bù Đăng lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người cùng tang vật. Tại Kết luận giám định số 579/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, xác định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0133 gam.

Mặc dù khối lượng ma túy loại Methamphetamine bị cáo tàng trữ dưới 0,1gam nhưng bị cáo đã bị kết án về Tôi mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã từng bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 08 năm tù về Tội mua bán trái phép chất mà túy nên nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội

phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng không biết lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu 579 ngày 26/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước và 01 nắp chai màu trắng có gắn ống hút màu vàng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính thì Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, do bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với Nguyễn Văn Nghĩa là người quản lý nhà nghỉ Hkhông biết việc Năm cất giấu ma túy để sử dụng. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng không đề cập vấn đề xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người đàn ông tên Tý đã bán ma túy cho N, không xác định được nhân thân, lý lịch; không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý nên HĐXX không xem xét.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo bị cáo Vũ Thái N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thái N 01 năm, 06 tháng tù (một năm, sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2023

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu XXX ngày 26/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước và 01 nắp chai màu trắng có gắn ống hút màu vàng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0010XXX ngày 19/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Thái N phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh